

**Thông tư Số 02/LĐTBXH-TT ngày 08-01-1997 của Bộ Lao động □
Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 744/TTg
ngày 08/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng
trọng tài lao động cấp tỉnh**

Căn cứ Quyết định số 744/TTg ngày 08/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh, sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ tại Công văn số 02/TCCB?TC ngày 02/01/1997; Bộ Tài chính tại Công văn số 4526 TC/CSTC ngày 13/12/1996 và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 1589/TLĐ ngày 30/12/1996;

Bộ Lao động ? Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh như sau:

I. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh.

1. Hội đồng trọng tài lao động có nhiệm vụ hoà giải và giải quyết các vụ tranh chấp lao động tập thể giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn cấp tỉnh theo đơn yêu cầu của các bên đương sự và sau khi Hội đồng hoà giải lao động cơ sở hoặc hoà giải viên của cơ quan lao động cấp huyện hoà giải không thành.

2. Hội đồng trọng tài lao động có quyền:

? Tìm hiểu vụ việc, gặp gỡ các bên tranh chấp, những người có liên quan, những người làm chứng;

? Thu thập tài liệu chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan tới vụ tranh chấp;

? Yêu cầu các bên đương sự tới phiên họp hoà giải và giải quyết tranh chấp của Hội đồng;

? Đưa ra phương án hoà giải để hai bên tranh chấp cùng xem xét, thương lượng.

? Ra quyết định giải quyết vụ tranh chấp nếu hoà giải không thành.

II. Tổ chức của Trọng tài lao động cấp tỉnh

1. Số thành viên của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh theo khoản 1 Điều 2 được quy định như sau: Hội đồng trọng tài lao động thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh gồm 9 thành viên, Hội đồng trọng tài lao động các tỉnh còn lại gồm 5 hoặc 7 thành viên, trong đó:

? Chủ tịch Hội đồng: Là Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội.

? Các thành viên:

+ Một thành viên là đại diện Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

+ Một thành viên là đại diện của những người sử dụng lao động được chọn trong số những người sử dụng lao động, do tổ chức hợp pháp của những người sử dụng lao động đề cử (Hội đồng liên minh các Hợp tác xã, Hội công thương gia cấp tỉnh, Câu lạc bộ Giám đốc...).

+ Một thành viên chuyên trách làm Thư ký của Hội đồng là công chức Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội.

+ Một hoặc một số thành viên là luật gia, nhà quản lý, nhà hoạt động xã hội có hiểu biết về lĩnh vực lao động ? xã hội và có uy tín ở địa phương do Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề cử.

2. Ngoài số thành viên chính thức, Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động cấp tỉnh và tổ chức đại diện của những người sử dụng lao động mỗi cơ quan cử thêm một thành viên dự khuyết để thay thế khi thành viên chính thức vắng mặt hoặc phải thay đổi theo yêu cầu của các bên tranh chấp. Thành viên dự khuyết của Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội là Phó giám đốc hoặc Giám đốc để thay thế cho Chủ tịch Hội đồng khi vắng mặt.

? Thành viên chuyên trách làm Thư ký của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh được hưởng phụ cấp chức vụ Trưởng phòng Sở (hệ số 0,4 đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; hệ số 0,3 đối với các tỉnh, thành phố còn lại).

Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm khi tham gia các cuộc họp của Hội đồng trọng tài để hoà giải và giải quyết tranh chấp lao động được hưởng chế độ bồi dưỡng là 15.000đ/người cho một cuộc họp của Hội đồng, (vận dụng theo Quyết định số 154/TTg, ngày 12/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ bồi dưỡng phiên toà).

Các thành viên của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh được Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin về các quy định của pháp luật lao động, được tham dự các lớp bồi dưỡng về pháp luật lao động do cơ quan Lao động ? Thương binh và Xã hội tổ chức.

3. Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh đặt trụ sở tại Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội, có con dấu riêng; kinh phí hoạt động do ngân sách cấp được tổng hợp trong dự toán kinh phí hàng năm của Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội.

Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội bố trí địa điểm, phương tiện làm việc, phân công một số cán bộ thuộc Sở để giúp việc Hội đồng và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng trọng tài cấp tỉnh.

4. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh, kể cả thành viên dự khuyết do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động ? Thương binh và xã hội cùng Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh sau khi đã thống nhất ý kiến với các tổ chức có thành viên tham gia Hội đồng trọng tài lao động.

III. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh là 3 năm.

2. Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh hoà giải và giải quyết tranh chấp lao động tập thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

3. Trong thời gian chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu của các bên tranh chấp, Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh phải họp để tiến hành hoà giải và giải quyết việc tranh chấp lao động tập thể. Trước khi họp ít nhất 5 ngày thư ký Hội đồng có trách nhiệm cung cấp cho các thành viên của Hội đồng, đại diện của hai bên tranh chấp: đơn, tài liệu, các chứng cứ liên quan đến vụ tranh chấp và thông báo danh sách các thành viên Hội đồng tham gia giải quyết vụ tranh chấp, thời gian, địa điểm họp của Hội đồng trọng tài lao động.

4. Khi Hội đồng trọng tài lao động tiến hành hoà giải, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đại diện được uỷ quyền của hai bên tranh chấp lao động phải có mặt; nếu một trong hai bên tranh chấp vắng mặt lần thứ hai (theo giấy triệu tập) mà không có lý do chính đáng, thì Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh vẫn họp ra quyết định giải quyết vụ tranh chấp.

Tại phiên họp, sau khi nghe các đương sự trình bày và trên cơ sở những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được, thành viên chuyên trách của Hội đồng soạn thảo phương án hoà giải để các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến và Chủ tịch Hội đồng đưa phương án hoà giải để các bên tranh chấp xem xét. Trong trường hợp hai bên nhất trí thì lập biên bản hoà giải thành có chữ ký của hai bên tranh chấp, của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động. Hai bên tranh chấp có nghĩa vụ chấp hành các thoả thuận ghi trong biên bản hoà giải

thành. Trong trường hợp hoà giải không thành thì thành viên chuyên trách của Hội đồng soạn thảo quyết định để Hội đồng thảo luận và biểu quyết bằng bỏ phiếu kín. Quyết định của Hội đồng trọng tài lao động về giải quyết vụ tranh chấp được thông báo ngay cho hai bên tranh chấp, nếu hai bên không có ý kiến thì quyết định đó đương nhiên có hiệu lực thi hành. Trường hợp tập thể lao động hoặc người sử dụng lao động không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài lao động thì có quyền thực hiện theo qui định tại Điều 172 của Bộ luật Lao động.

5. Khi Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh họp để hoà giải và giải quyết tranh chấp lao động tập thể, số thành viên có mặt của Hội đồng phải quá bán lẻ và nhất thiết phải có các thành viên của Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và đại diện của những người sử dụng lao động.

Trường hợp có thành viên xin vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng thì thành viên đó phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng. Trong trường hợp một hoặc cả hai bên tranh chấp có yêu cầu thay đổi thành viên nào đó của Hội đồng trọng tài lao động và cho rằng thành viên đó không bảo đảm tính khách quan, công bằng trong việc giải quyết tranh chấp (người thân thích hoặc người có lợi ích cá nhân liên quan trực tiếp hay gián tiếp với một bên tranh chấp) thì phải có đơn gửi Hội đồng ít nhất 3 ngày trước khi Hội đồng tiến hành hoà giải, giải quyết tranh chấp để Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động xem xét quyết định. Việc thay thế thành viên trong từng cuộc họp hoà giải và giải quyết tranh chấp tập thể do Chủ tịch Hội đồng trọng tài quyết định và được chọn trong số thành viên dự khuyết của tổ chức có thành viên chính thức vắng mặt hoặc thay đổi theo yêu cầu của các bên tranh chấp.

6. Tiếng nói, chữ viết dùng trong quá trình hoà giải, giải quyết tranh chấp lao động tập thể tại Hội đồng trọng tài lao động là tiếng Việt.

7. Đơn đề nghị hoà giải, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, biên bản hoà giải thành và quyết định của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh phải sử dụng theo mẫu qui định của Bộ Lao động ? Thương binh và Xã hội (Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo(*)).

8. Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh họp thường kỳ 6 tháng một lần để kiểm điểm, đánh giá nội dung, kết quả hoạt động của Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Lao động ? Thương binh và Xã hội.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Thông tư hướng dẫn này, Giám đốc Sở Lao động ? Thương binh và Xã hội chuẩn bị nhân sự, nội dung và các điều kiện cần thiết, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Hội đồng trọng tài lao động tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào yêu cầu hoà giải, giải quyết tranh chấp lao động tập thể trên địa bàn của địa phương để ra quyết định cụ thể việc thành lập Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh.

3. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Lao động ? Thương binh và Xã hội nghiên cứu giải quyết.

Bộ trưởng

Bộ lao động ??Thương binh và Xã hội

Đã ký: Trần Đình Hoan